

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 12/2023/HS-ST

Ngày 13/04/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Sơn

Ông Lê Cảnh Ái.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:

Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 04 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 03 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐ – HSST ngày 21 tháng 03 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Hán Văn Q;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1991 tại Hương Khê – Hà Tĩnh; Nơi thường trú: thôn Tr Th, xã L Y, huyện H Kh– Hà Tĩnh; Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố M. thị trấn T Đ, huyện T Đ – Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hán Duy N và bà Nguyễn Thị L; Họ tên vợ: Phan Thị T - Sinh năm 1988 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; Chỗ ở hiện nay: Đội M Nh L, xã H L, TX. Q Tr - Quảng Trị. Tiền sự: Không; Tiền án: 04.

+) 01 (Một) tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 18/2012/HSST ngày 21/02/2012, Hán Văn Q bị TAND quận 9, TPHCM tuyên phạt 09 tháng tù.

+) 01 (Một) tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 118/HSST ngày 03/05/2013, Hán Văn Q bị TAND quận Thủ Đức, TP HCM tuyên phạt 01 năm 6 tháng tù.

+) 01 (Một) tiền án về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tại bản án số 14 ngày 21/8/2014, Hán Văn Q bị TAND thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tuyên phạt 03 năm 6 tháng tù.

+) 01 (Một) tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 11 ngày 06/9/2018, Hán Văn Q bị TAND huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh tuyên phạt 03 năm 6 tháng tù. Hiện Hán Văn Q chưa thi hành các khoản nghĩa vụ có trong bản án.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, sau đó bị tạm giữ, khởi tố chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa kể từ ngày 01/11/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh L; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13 tháng 06 năm 1993 tại Hương Khê – Hà Tĩnh; Nơi thường trú: thôn Tr Th, xã L Y, huyện H Kh– Hà Tĩnh; Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố M. thị trấn T Đ, huyện T Đ – Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L1; Họ tên vợ: Lâm Phụng Ch - Sinh năm 1991(Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2019; Chỗ ở hiện nay: Thành Phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tiền sự: Không; Tiền án: 01.

+) 01(Một) tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 76/HSST Ngày 12/08/2014 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù. Đến thời điểm phạm tội nêu trên bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành phần dân sự trong bản án nên chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, sau đó bị tạm giữ, khởi tố chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa kể từ ngày 01/11/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Thái B; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22 tháng 12 năm 1998 tại huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú: xã Ng L, xã Ng L, huyện Ng Đ – Nghệ An; Nơi ở hiện tại: Khối T Đ, TT. Ng Đ, huyện Ng Đ – Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Ch1 và bà Thái Thị L2; Chỗ ở hiện nay: xã Ng L, xã Ng L, huyện Ng Đ – Nghệ An. Tiền sự: Không; Tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ sau đó khởi tố chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa kể từ ngày 26/10/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Đăng L3; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17 tháng 12 năm 1987 tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; Nơi thường trú: K B, xã K Th, huyện L Th - Tỉnh Quảng Bình; Nơi tạm trú: Khối phố B, phường L X, thành phố Th Đ - TP. Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Khối phố B, phường L X, thành phố Th Đ - TP. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đăng Kh và bà Nguyễn Thị Hồng T1; Vợ: Nguyễn Thị L4, sinh năm 1995 và có 01 con nhỏ sinh năm 2017 cùng ở: Khối phố B, phường L X, thành phố Th Đ - TP. Hồ Chí Minh. Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Về Nhân thân:

+) Ngày 17/7/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 116/HSST;

+) Ngày 10/02/2015 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, TP HCM tuyên phạt 01 năm tù về tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo bản án số 62/HSST;

+) Ngày 28/10/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 01 tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo bản án số 368/HSST;

+) Ngày 28/7/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 148/HSST;

Bị cáo bị khởi tố bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa từ ngày 13/11/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

1. Chị Lê Thị Nh – Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Xóm P Th, xã Ng Ph, huyện Ng Đ, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Nguyễn Huy H – Sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ L, thị trấn Th L, huyện B X, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Anh: Lê Hữu T2 – Sinh năm: 1994.

Địa chỉ: thôn H, xã B Tr, huyện N X, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Hoàng Chí L5 – Sinh năm: 1998.

Địa chỉ: thôn X Kh, xã B Tr, huyện N X, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Hà Minh Th – Sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Xã S H, xã Ng L, huyện Ng Đ, tỉnh Nghệ An.

6. Nguyễn Sỹ H1 – Sinh năm: 1979

Địa chỉ: thôn C, xã B Tr, huyện N X, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa bị hại là anh Nguyễn Sỹ H1 có mặt. Anh Lê Hữu T2 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Chị Lê Thị Nh, anh Nguyễn Huy H, anh Hoàng Chí L5, anh Hà Minh Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa tiếp nhận tin báo tội phạm của Công an xã Xuân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa về việc: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 09/10/2022, anh Hoàng Chí L5, sinh năm 1998, cư trú tại thôn X Kh, xã B Tr, huyện N X, tỉnh Thanh Hóa bị kẻ gian lấy trộm chiếc xe moto nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu bạc – đen, gắn BKS: 36B8-654.78 khi đang dựng ở sân nhà ông Trần Xuân Th2, sinh năm 1956 (hàng xóm nhà anh L5).

Tiếp nhận vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ, rà soát xác minh thu giữ các đoạn dữ liệu camera an ninh trên các tuyến đường giao thông và của các hộ dân, triệu tập các đối tượng nghi vấn đến làm việc. Ngày 25/10/2022 Lê Thái B, sinh năm 1998, thường trú: xóm Ng L, xã Ng L, huyện Ng Đ, tỉnh Nghệ An ra đầu thú, khai nhận đã cùng với Hán Văn Q, sinh năm 1991

và Nguyễn Thanh L, sinh năm 1993 (cùng thường trú tại: thôn Tr Th, xã L Y, huyện H Kh, tỉnh Hà Tĩnh) trộm cắp chiếc xe moto của anh L5 nêu trên, khai báo còn thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản khác, đồng thời giao nộp 02 chiếc điện thoại: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE loại 6S màu hồng, số IMEI: 353253074277508, gắn thẻ sim số: 0867.137.237 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE loại 6S màu hồng, số IMEI: 355428076701964, gắn thẻ sim số: 0921.998.678, tình trạng máy đã qua sử dụng, hoạt động bình thường.

Khám xét nơi ở của B tại phòng trọ số 11 khu nhà trọ Thanh Ngân ở khối T Đ, thị trấn Ng Đ, huyện Ng Đ, tỉnh Nghệ An, Cơ quan điều tra đã thu giữ được các đồ vật, tài sản liên quan gồm: 10 cờ lê bằng kim loại màu trắng bạc các loại; 01 tay công bằng kim loại màu trắng bạc; 03 đầu tẩu mở bugi bằng kim loại màu trắng bạc; 03 tua vít bằng kim loại màu trắng bạc, cán bọc nhựa màu đen; 13 khẩu mở ốc rời bằng kim loại màu trắng bạc gồm các loại có kích thước khác nhau; 05 lục giác mở ốc có kích thước khác nhau bằng kim loại màu trắng bạc; 03 thanh nối dài bằng kim loại màu trắng bạc; 02 tay vặn chữ T loại tay vặn bằng kim loại màu trắng bạc, cán bọc nhựa màu vàng; 01 kìm cắt dây cảnh bằng kim loại màu trắng bạc, cán bọc nhựa màu đỏ; 01 đầu mở máy cắt hình chữ Y bằng kim loại màu trắng bạc; 01 lưỡi cắt hình tròn, màu xanh; 01 chìa khoá xe máy loại bốn cạnh bằng kim loại, bọc nhựa màu đen; 01 hộp nhựa màu đỏ bên trong có 21 đầu tua vít bằng kim loại màu trắng bạc; 02 gương chiếu hậu xe máy có phần ốp lưng và cán màu đen; 02 khẩu trang y tế màu trắng có chữ SonKF94; 01 bộ biển số xe máy bằng kim loại, nhiều màu sắc, màu sau ốp lưng có in nổi dòng chữ “QUYỀN L5”; 01 khung viền biển số kèm một tấm nhựa Meka màu trắng; 01 biển kiểm soát xe máy số 37B2-56789; 01 áo khoác nam loại có mũ, nhãn hiệu Adidas, màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu sơn đỏ có viền màu đen, trên mũ bảo hiểm có in chữ “PHU TAI DUC GROUP”; 01 ví da nâu, cũ đã qua sử dụng.

Kết quả giám định tại các Bản kết luận giám định số 2344/KL-KTHS ngày 30/12/2022, số 280/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: Biển kiểm soát xe moto số 37B2-567.89 thu giữ được là biển giả; Các đoạn dữ liệu camera có ghi lại hình ảnh có liên quan được gửi giám định không qua cắt ghép, chỉnh sửa.

Trên cơ sở lời khai của B, kết quả nhận dạng và các dữ liệu hình ảnh camera thu giữ được, ngày 01/11/2022 Cơ quan điều tra đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hán Văn Q và Nguyễn Thanh L.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Lê Thái B, Hán Văn Q và Nguyễn Thanh L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm, Q còn khai nhận sau khi trộm cắp được tài sản đã gửi xe khách vào thành phố Hồ Chí Minh cho Trần Đăng L3 sinh năm 1987, thường trú tại: bản Bang, xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tiêu thụ, bán xe lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân.

Kết quả điều tra xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản trộm cắp được như sau:

Vụ thứ nhất: Đầu tháng 09/2022, Do có ý định trộm cắp xe máy để bán kiếm tiền tiêu sài nên Hán Văn Q đến quán bán phụ tùng xe máy trên dọc đường đi ở khu vực

thành phố Vinh (*Q không nhớ rõ quán nào*) để mua các đồ dùng phục vụ việc tháo lắp xe máy như: cà lê, tua vít, kìm cắt ... mang về phòng trọ số 11, nhà trọ Thanh Ngân ở thị trấn Nghĩa Đàn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An để khi trộm cắp được xe máy sẽ dùng đến. Lê Thái B lúc này hiện đang trọ ở phòng trọ số 12 cùng khu nhà trọ Thanh Ngân.

Đến khoảng 15 giờ ngày 13/09/2022, khi đang ở phòng trọ thì Q và B rủ nhau đi câu cá, B sử dụng chiếc xe moto Novo LX của mình chở theo Q đi dọc đường Quốc lộ thuộc khu vực xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tìm ao cá để câu. Khi đi qua một vườn trồng cây ổi Q phát hiện bên trong vườn ổi có một chiếc xe moto nhãn hiệu Honda loại Wave Alpha, màu đen - bạc, biển kiểm soát 37G1-817.76 của chị Lê Thị Nh, sinh năm 1982, thường trú tại: xóm P Th, xã Ng Ph, huyện Ng Đ, tỉnh Nghệ An đang dựng ở góc cây ổi nằm ngay bên trái con đường đất đi từ ngoài đường quốc lộ vào bên trong vườn ổi, cách đường quốc lộ khoảng 40m không có người trông coi, quản lý, Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe moto này nên nói với B là cho Q xuống đi vệ sinh và nói B về trước, có gì Q sẽ gọi sau. B dừng xe lại cho Q xuống rồi điều khiển xe mang theo cần câu tiếp tục đi câu cá, còn Q đi bộ một mình từ đường quốc lộ vào bên trong con đường đất tiến lại gần chiếc xe máy. Đến nơi, Q thấy xe không cầm chìa khóa, trên xe có treo một bình giữ nhiệt đựng nước cũ. Q ngồi xuống phía trước đầu xe thò tay vào bên trong yếm xe giật dắc cắm nguồn điện và dùng một mảnh giấy bạc của bao thuốc lá nhét vào nguồn điện của ổ khoá để đầu điện thì bằng đồng hồ của xe phát sáng (*tức là đã mở được khoá*). Q quay đầu xe, ngồi lên xe nổ máy bỏ chạy về nhà trọ Thanh Ngân, dọc đường về Q đã vứt chiếc bình đựng nước nhưng không nhớ vứt ở đâu. Q giấu xe moto vào trong phòng trọ, tháo biển số xe ra và bẻ thành nhiều mảnh để tránh bị phát hiện. Một lúc sau, B quay về phòng trọ và có hỏi Q là xe ở đâu thì Q nói là xe Q mượn của bạn.

Sau đó, Q ra ngoài gọi điện qua ứng dụng Zalo cho Trần Đăng L3 nói là mới trộm được 01 chiếc xe Wave Alpha và nhờ L3 tìm chỗ bán thì L3 đồng ý và B Q cung cấp đặc điểm xe. Q cung cấp thông tin về đặc điểm chiếc xe, đời sản xuất, quãng đường di chuyển (*số công tơ mét*) cho L3 để L3 định giá chiếc xe. L3 tắt máy rồi lên mạng xã hội Facebook tìm người cần mua xe không giấy tờ quanh khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và nhắn tin qua tin nhắn Messenger với họ để bán xe (*L3 không biết người này là ai, ở đâu vì chỉ nhắn tin qua tin nhắn Facebook*). L3 cung cấp thông tin về chiếc xe trên thì họ báo giá mua chiếc xe là 6.500.000 đồng và nếu đồng ý bán sẽ hẹn gặp tại một địa điểm vắng người bất kỳ để giao xe và nhận tiền. L3 gọi lại cho Q báo giá chiếc xe trên là 3.600.000 đồng (*đã trừ đi 1.000.000 đồng phí gửi xe và 1.900.000 đồng tiền hoa hồng của L3*) thì Q đồng ý bán. L3 yêu cầu Q gửi xe bằng xe khách Bắc Nam đến khu vực cầu vượt Linh Xuân ở Phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh và đưa cho Q số điện thoại 0869.158.187 của L3 để khi nhà xe đến nơi sẽ liên lạc để L3 đến nhận xe. Để gửi được xe khách thì xe phải có biển kiểm soát và giấy tờ nên Q lên trang “google” tìm kiếm hình ảnh đăng ký xe máy và chọn một hình ảnh đăng ký xe bất kỳ rồi in ra. Sau đó, Q lên mạng xã hội Facebook tìm người làm biển số xe giả theo đăng ký xe mà Q vừa in được và nhắn tin với họ qua phần mềm Messenger (*Q không biết là đặt mua biển số của ai, ở đâu và sau khi nhận được biển số Q đã xóa tin nhắn để tránh bị phát hiện*). Hai bên thống nhất giá làm một biển số xe giả là 200.000 đồng và thanh toán

bằng hình thức “SHIPCOD” (*hình thức giao hàng thu tiền trực tiếp*). Đến sáng ngày 16/09/2022, khi nhận biển số giả Q gắn vào chiếc xe moto vừa trộm cắp được rồi một mình điều khiển chiếc xe vào ngã ba Yên Lý thuộc huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An để gửi xe khách vào cho L3 bán và mang theo mảnh vỡ biển số vớt trên dọc đường đi (*Q không nhớ rõ đã vớt ở đâu*). Đến ngày 17/09/2022, L3 nhận được xe và liên hệ với người mua xe trước đó rồi cùng nhau đến địa điểm vắng người đã hẹn trước đó (*L3 không nhớ rõ đã giao xe ở đâu*) để giao xe và nhận tiền mặt. Sau đó, L3 vào quán tạp hóa trên dọc đường đi nhờ chuyển hết số tiền bán xe là 6.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng BIDV số 34410003731573 mang tên “TRAN DANG LAM” của L3 và gửi phí 20.000 đồng cho họ để lấy tiền chuyển cho Q (*L3 không nhớ đã nhờ ai chuyển tiền vào tài khoản giúp L3*). Sau đó, L3 chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng BIDV của mình vào tài khoản ngân hàng MB số 7959595456789 mang tên “HOANG NGOC PHI” của Q với số tiền là 3.600.000 đồng.

Vụ thứ hai: Chiều tối ngày 06/10/2022, do nảy sinh ý định trộm cắp xe moto nên Hán Văn Q cầm theo 01 chiếc chìa khóa xe moto (đã nhặt được trước đó) đi bộ một mình từ lán xây dựng thuộc tổ dân phố 1 thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đi vòng quanh khu vực thị trấn Tam Đảo xem có ai sơ hở trong việc quản lý xe moto để lấy trộm làm phương tiện đi lại, tuy nhiên không phát hiện có xe moto nào trộm cắp được. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Q đi đến “Nhà sáng tác Tam Đảo” thuộc khu 1 thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc cách lán xây dựng nơi Q đang làm khoảng 200m thì phát hiện ngoài sân có dựng một số xe moto. Q đi bộ lại gần chiếc xe moto nhãn hiệu Honda loại Wave, màu xanh đen bạc, BKS 88G1-416.56 của anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1994, thường trú tại tổ dân phố Đ L, thị trấn Th L, huyện B X, tỉnh Vĩnh Phúc và quan sát xung quanh không có ai để ý nên lấy chìa khoá chuẩn bị sẵn từ trước thử cắm vào ổ khoá nhưng không được. Lúc này, Q cúi xuống vặn tay lái về hết bên tay trái sau đó dùng tay thò vào bên dưới yếm xe để rút giắc cắm nguồn điện của chiếc xe này ra rồi dùng mảnh giấy bạc của bao thuốc lá nhét vào nguồn điện của ổ khoá để đấu điện thì bảng đồng hồ của xe phát sáng (*tức là đã mở được khoá*). Q nhanh chóng quay đầu xe rồi ngồi lên nổ máy xe phóng đi, đến đoạn khu đường vắng Q tháo biển số xe và vớt trên dọc đường đi về khu vực trung tâm huyện Tam Đảo để tránh bị phát hiện (*Q không nhớ rõ vớt ở khu vực nào*). Sau đó, Q trở về phòng trọ và đến sáng ngày 07/10/2022, Q điều khiển chiếc xe chở theo Nguyễn Thanh L (*là bạn cùng làm ở thị trấn Tam Đảo với Q*) về phòng trọ của Q ở xóm trọ Thanh Ngân tại khối T Đ, thị trấn Ng Đ, huyện Ng Đ, tỉnh Nghệ An và tiếp tục sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản khác.

Vụ thứ ba: Khoảng 18 giờ ngày 09/10/2022, Hán Văn Q rủ Nguyễn Thanh L và Lê Thái B sang địa bàn tỉnh Thanh Hoá (*khu vực giáp với tỉnh Nghệ An*) xem có ai sơ hở trong việc quản lý xe moto để trộm cắp thì cả L và B đồng ý. Do B thông thuộc đường đi nên Q nói B dẫn đường sang Thanh Hoá. Sau khi cả ba thông nhất, Q điều khiển xe moto đã trộm được ở thị trấn Tam Đảo chở theo B ngồi ở giữa và L ngồi ở phía sau, đến đoạn giáp danh giữa Nghệ An - Thanh Hóa thì L lên cầm lái. Khi đi qua khu vực ngã ba xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá thì Q phát hiện có một chiếc máy xe moto nhãn hiệu Honda loại Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 36K3-141.96 của anh Lê Hữu T2, sinh năm 1994, thường trú tại: Thô H, xã B Tr, huyện N X, tỉnh Thanh Hóa đang dựng bên cạnh cửa hàng tạp hoá của chị Lý Thị Trường, sinh năm 1984 ở đoạn ngã ba xã

Bãi Trành, cách mép đường Hồ Chí Minh khoảng 5m, cách bậc lên quán tạp hóa khoảng 1m, đầu xe quay vào phía trong, đuôi xe quay ra hướng đường Hồ Chí Minh, không có ai trông coi, quản lý. Lúc này, Q nói với L quay đầu xe lại và đi lại gần chiếc xe máy để Q trộm cắp. L điều khiển xe chờ theo Q và B đi lại gần chiếc xe, cách vị trí của chiếc xe khoảng 2m thì dừng lại. Đến nơi, Q xuống đi bộ lại gần chiếc xe còn L và B ngồi trên xe để cảnh giới cho Q. Q gạt tay lái xe moto về phía bên trái xe rồi ngồi xuống trước đầu xe, thò tay vào phía dưới yếm xe tìm dây điện nguồn và giật dây điện ra. Khi vừa giật được giây điện định đầu điện thì B thấy có người từ bên trong cửa hàng tạp hoá (anh T2 cùng con gái đi ra xe) đi ra nên nói cho Q biết thì Q nhanh chóng lên xe chờ theo B và L bỏ chạy.

Vụ thứ tư: Sau khi trộm không thành chiếc xe của anh Lê Hữu T2, Q điều khiển xe chờ B và L đi dọc theo đường mòn Hồ Chí Minh hướng về Hà Nội được một đoạn thì quay lại ngã ba di chuyển theo hướng Bãi Trành - Nghi Sơn, tiếp tục tìm sơ hở của người dân để trộm cắp xe moto. Khi đi được khoảng 03km thì Q phát hiện thấy một chiếc xe moto nhãn hiệu Honda loại Wave Alpha, màu đen - bạc, BKS 36B8-654.78 của anh Hoàng Chí L5, sinh năm 1998, cư trú tại: thôn X Kh, xã B Tr, huyện N X, tỉnh Thanh Hoá đang dựng tại trước sân nhà ông Trần Xuân Th2, cạnh quán sửa chữa xe của anh L5, nằm phía bên tay phải đường. Lúc này, Q quan sát thấy không có ai để ý nên đã điều khiển xe quay lại dựng xe ở phía lề đường đối diện rồi xuống xe đi bộ một mình về hướng chiếc xe moto, còn L và B ngồi trên xe ở bên đường để quan sát, cảnh giới cho Q. Đến nơi, Q phát hiện thấy chìa khoá đang cắm trên xe nên đã nhanh chóng quay đầu xe, mở khoá lên xe nổ máy chạy theo đường cũ về phòng trọ số 11 nhà trọ Thanh Ngân, còn L chờ B đuổi theo sau. Về đến nhà trọ, Q cất chiếc xe Wave Alpha, màu đen - bạc vừa trộm cắp được vào phòng trọ số 11 rồi chốt cửa lại và tháo biển số xe ra, bẻ đi, bẻ lại rồi xé thành nhiều mảnh. L và B về sau dấu chiếc xe Wave Alpha, màu xanh, không biển kiểm soát ở trước cửa phòng số 13.

Vụ thứ năm: Khoảng 20 giờ ngày 09/10/2022, L chở Q và B di chuyển tìm kiếm xem có ai sơ hở để trộm xe moto, khi đi đến địa phận xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, cả ba phát hiện thấy một chiếc xe moto nhãn hiệu Honda loại Wave Alpha, màu đen - bạc, không gắn biển kiểm soát của anh Hà Minh Th, sinh năm 1977, ở xã S H, xã Ng L, huyện Ng Đ, tỉnh Nghệ An đang dựng ở bên trong sảnh trước cửa hàng bán vật liệu xây dựng của anh Th không có ai trông coi, quản lý. Q B L dừng xe lại để Q đi vào trộm cắp chiếc xe, còn B cùng với L ngồi trên xe đợi ở ngoài đường để cảnh giới cho Q. Q đi bộ một mình vào bên trong để trộm cắp chiếc xe, vừa đi vừa giả vờ nghe điện thoại. Khi tiếp cận được chiếc xe, Q phát hiện thấy chìa khoá vẫn cắm trên xe nên Q nhanh chóng vặn chìa khoá quay đầu xe rồi ngồi lên xe nổ máy chạy thẳng về nhà trọ Thanh Ngân; thấy vậy, L cũng điều khiển xe chờ theo B chạy phía sau Q. Về đến nhà trọ, Q cất chiếc xe này vào phòng trọ số 11 cùng với chiếc xe mà Q, B và L mới trộm cắp được ở thôn 5, xã Xuân Bình, huyện Như Xuân, Thanh Hóa trước đó, tháo biển số xe và bẻ thành nhiều mảnh. L và B về sau giấu chiếc xe Wave Alpha, màu xanh, không biển kiểm soát ở trước cửa phòng số 13. Sau đó, Q ra ngoài rồi gọi điện qua ứng dụng Zalo cho L3 để hỏi tìm chỗ bán hai chiếc xe Wave Alpha màu đen - bạc vừa trộm cắp được và thoả thuận nếu bán được sẽ cho L3 là 1.000.000 đồng/xe thì L3 đồng ý. Q cung cấp thông tin về đặc điểm chiếc xe, đời sản xuất, quãng đường di chuyển (số công tơ

mét) cho L3 để L3 định giá chiếc xe. L3 tắt máy rồi lên mạng xã hội Facebook tìm người cần mua xe không giấy tờ quanh khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và nhắn tin với đề bán xe. Sau đó được hỏi mua 02 chiếc xe trên, chiếc xe trộm ở Như Xuân được hỏi mua với giá 7.500.000 đồng, còn chiếc xe trộm được ở Nghệ An có giá 7.000.000 đồng và hẹn gặp tại một địa điểm vắng người giao xe và nhận tiền. Sau đó, L3 gọi lại cho Q báo giá hai chiếc xe trên lần lượt là 5.300.000 đồng và 4.900.000 đồng (*đã trừ đi phí gửi xe là 2.000.000 đồng/02 xe và tiền hoa hồng của L3 là: 01 xe 1.200.000 đồng và 01 xe 1.100.000 đồng*) thì Q đồng ý bán. L3 yêu cầu Q gửi xe bằng xe khách Bắc Nam đến khu vực cầu vượt L5 Xuân ở Phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh và đưa cho Q số điện thoại 0869.158.187 của L3 để khi nhà xe đến nơi sẽ liên lạc để L3 đến nhận xe. Sau đó, Q lên mạng xã hội Facebook tìm người làm biển số xe giả và nhắn tin với họ qua phần mềm Messenger đặt mua hai biển số xe giả theo đăng ký xe mà Q vừa in trên trang Google (trang tìm kiếm). Sau khi nhận biển số giả Q gắn vào hai chiếc xe máy vừa trộm cắp được, đến khoảng 04 giờ sáng ngày 11/10/2022, Q một mình lần lượt điều khiển hai chiếc xe mới trộm cắp được trước đó đến ngã ba Yên Lý thuộc huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Đến nơi, Q dán bìa carton xung quanh xe rồi gửi lên xe khách (*Q không nhớ rõ tên và số điện thoại của nhà xe*) vào thành phố Hồ Chí Minh bán cho L3 và bắt xe trở về phòng trọ ngủ. Đến ngày 12/10/2022, L3 lần lượt nhận được hai xe moto nói trên. L3 liên hệ với những người hỏi mua xe trước đó qua tin nhắn Messenger rồi cùng nhau đến địa điểm vắng người để giao xe và nhận tiền mặt. Sau đó, L3 vào một quán bên đường để đổi tiền, nhờ người chuyển hết số tiền bán xe vào tài khoản ngân hàng BIDV số 34410003731573 mang tên “TRAN DANG LAM” của L3 và gửi phí 20.000 đồng cho họ để lấy tiền chuyển cho Q (*L3 không nhớ đã nhờ những ai chuyển tiền vào tài khoản giúp L3*). L3 chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng BIDV của mình vào tài khoản ngân hàng MB số 7959595456789 mang tên HOANG NGOC PHI của Q hai lần với số tiền lần lượt là 5.300.000 đồng và 4.900.000 đồng. Sau đó, Q đưa cho L 1.000.000 đồng tiền mặt rồi chuyển vào tài khoản ngân hàng MB số 1699999686868 mang tên NGUYEN THANH L của L số tiền 1.500.000 đồng và chuyển vào tài khoản ngân hàng MB số 0867137237 mang tên LE THAI BAO của B hai lần với số tiền lần lượt là 1.000.000 đồng, 1.400.000 đồng và nói đây là số tiền Q chia cho L và B từ việc bán 02 chiếc xe mà Q, L và B trộm cắp được vào ngày 09/10/2022.

Vụ thứ sáu: Khoảng 16 giờ chiều ngày 11/10/2022, khi đang ở phòng trọ số 11, nhà trọ Thanh Ngân, thị trấn Nghĩa Đàn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An thì Q có rủ L sang địa bàn huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá để tìm xe moto để trộm cắp. L đồng ý và chở Q trên chiếc Honda Wave Alpha màu xanh, không có biển kiểm soát (*là chiếc xe moto mà Q đã trộm ở thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo tỉnh Vĩnh Phúc cũng là chiếc xe Q, L và B sử dụng để đi trộm cắp vào ngày 09/10/2022*) di chuyển theo đường mòn Hồ Chí Minh sang địa bàn xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá. Khi đi qua khu vực ngã ba xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa được khoảng 1km, đến khu vực thuộc thôn Chôi Tròn, xã Bãi Trành, Q rẽ phải vào một đoạn đường đất, đá dài khoảng 500m đến lán trang trại nằm ngay phía bên phải đường, bên trong lán có dựng một số xe moto. Q xuống xe đi bộ vào bên trong trộm cắp xe, còn L ngồi trên xe chờ và quan sát, cảnh giới nếu bị phát hiện thì sẽ đón Q bỏ trốn. Q vừa đi vừa cầm điện thoại giả vờ đang nói chuyện để tiếp cận. Đến nơi, Q phát hiện 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Honda loại SH

mode màu xanh, BKS 60F1 - 525.15 của Nguyễn Sỹ H1, sinh năm 1979 ở thôn C, xã B Tr, huyện N X, tỉnh Thanh Hóa đang cắm chìa khoá trên xe, tay ga có treo một chiếc mũ bảo hiểm. Quan sát thấy không có người, Q tháo chiếc mũ bảo hiểm đặt xuống đất rồi quay xe nổ máy chạy ngược ra đường Hồ Chí Minh đi về phòng trọ số 11 nhà trọ Thanh Ngân, còn L điều khiển chiếc xe Honda Wave Alpha màu xanh, không có biển kiểm soát chạy ngay phía sau. Về đến nơi, Q đưa chiếc SH Mode vừa trộm cắp được vào phòng trọ số 11 rồi khép cửa lại. Sau đó, Q mở cốp xe để kiểm tra thì phát hiện có một số giấy tờ gồm chứng minh nhân dân, thẻ căn cước, giấy phép lái xe và đăng ký xe của anh Nguyễn Sỹ H1. Q để lại đăng ký xe trong cốp và lấy giấy tờ còn lại để dưới chiếc bàn gỗ ở góc bên trái gần cửa ra vào căn phòng trọ. Khoảng 05 phút sau, L về đến nơi và đưa chiếc xe moto Honda Wave Alpha màu xanh, không có biển kiểm soát vào bên trong phòng trọ. Sau đó, Q ra ngoài gọi điện qua ứng dụng Zalo cho Trần Đăng L3 để nhờ bán chiếc SH Mode vừa trộm cắp được và hứa hẹn nếu bán được xe sẽ cho L3 1.000.000 đồng giống như lần trước thì L3 đồng ý. Q cung cấp cho L3 về thông tin đặc điểm chiếc xe, đời sản xuất, quãng đường đi chuyển (*Số công tơ mét*) và nói xe có giấy tờ, biển kiểm soát đầy đủ. Sau khi nói chuyện với Q, L3 tìm người mua chiếc xe (*L3 khai đã gọi qua ứng dụng Zalo cho anh Nguyễn Thế Giang, sinh năm 1985, thường trú tại thôn 2 Thiết Sơn, xã Thạch Hoá, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình, hiện đang sinh sống ở thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương*), sau đó báo giá cho Q báo giá chiếc xe SH mode là 6.000.000 đồng (*đã trừ 1.000.000 đồng chi phí vận chuyển và 2.000.000 đồng tiền công của L3*) thì Q đồng ý bán. L3 yêu cầu Q gửi xe bằng xe khách Bắc Nam đến khu vực cầu vượt Linh Xuân ở Phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh như mọi lần và đưa cho Q số điện thoại 0869.158.187 của L3 để khi nhà xe đến nơi sẽ liên lạc cho L3 đến nhận xe. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 13/10/2022, Q một mình điều khiển chiếc xe SH Mode trộm cắp được đến Ngã ba Yên Lý, huyện Diên Châu, Nghệ An. Đến nơi, Q dán bìa carton xung quanh xe rồi gửi lên xe khách dọc đường vào thành phố Hồ Chí Minh cho L3 bán và bắt xe trở về phòng trọ ngủ. Khoảng 08 giờ sáng ngày 14/10/2022, L3 nhận được chiếc xe SH mode, sau đó liên hệ bán chiếc xe theo thỏa thuận. Về đến nhà, do đã có sẵn tiền trong tài khoản nên L3 đã chuyển luôn từ tài khoản ngân hàng BIDV mang tên TRAN DANG LAM số 31410003731573 của mình vào tài khoản ngân hàng MB số 7959595456789 tên HOANG NGOC PHI của Q với số tiền bán xe là 6.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Q chuyển từ tài khoản ngân hàng MB số 7959595456789 mang tên HOANG NGOC PHI của mình vào tài khoản ngân hàng MB số 1699999686868 tên NGUYEN THANH L của L số tiền 2.500.000 đồng và nói đây là số tiền Q chia cho L từ việc bán chiếc xe SH mode mà Q và L trộm cắp được nói trên. Đến ngày 13/10/2022, Q có sử dụng chiếc xe Honda Wave Alpha màu xanh, không có biển kiểm soát chở L đi từ phòng trọ sang thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An để L bắt xe đi thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc làm thợ điện, còn Q một mình điều khiển xe di chuyển theo hướng Nghệ An đi Quảng Trị. Trên dọc đường đi, Q có vào một quán nước bên đường và bán chiếc xe máy này cho một người đàn ông tại quán nước với số tiền là 3.000.000 đồng (*Q không nhớ rõ đã tại quán nào và bán cho ai vì Q không biết người này*). Sau đó, Q tiếp tục bắt xe khách dọc đường vào tỉnh Quảng Trị thăm vợ con.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã gửi Yêu cầu định giá tài sản số ngày đến Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Như Xuân, yêu cầu định giá tài sản đối với 06 chiếc xe máy tại thời điểm bị trộm cắp. Kết quả Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Như Xuân có các Kết luận số 33/KL-ĐGTS ngày 27/10/2022, số 34/KL-ĐGTS ngày 02/11/2022, số 38/KL-ĐGTS ngày 22/12/2022, số 39/KL-ĐGTS ngày 26/12/2022 số 40, 41/KL-ĐGTS ngày 29/12/2022, trả lời Yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân như sau:

+) Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVE ALPHA, màu đen bạc, gắn BKS 37G1-817.76 của chị Lê Thị Nh bị trộm cắp tại xóm P Th, xã Ng Ph, huyện Ng Đ vào ngày 13/09/2022 có giá trị là: 14.092.000 đồng.

+) Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVE, màu xanh đen bạc, BKS 88G1-416.56 của anh Nguyễn Huy H trộm cắp tại thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo, Vĩnh Phúc vào ngày 06/10/2022 có giá trị là: 11.849.000 đồng.

+) Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVE ALPHA, màu xanh đen bạc, BKS 36K3-141.96 của anh Lê Hữu T2 bị trộm cắp tại ngã ba Bãi Trành và ngày 09/10/2022 có giá trị là: 16.150.000 đồng.

+) Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVE ALPHA, màu bạc đen, gắn BKS 36B8-65478 của anh Hoàng Chí L5 bị trộm cắp tại thôn 5, xã Xuân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá vào ngày 09/10/2022 có giá trị là: 17.417.300 đồng.

+) Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVE ALPHA, màu đen bạc của anh Hà Minh Th bị trộm cắp tại xã S H, xã Ng L, huyện Ng Đ, tỉnh Nghệ An vào ngày 09/10/2022 có giá trị là: 17.100.000 đồng.

+) Chiếc xe moto Honda loại SH Mode, màu xanh, BKS 60F1-525.15 của anh Nguyễn Sỹ H1 bị trộm cắp tại thôn Chôi Tròn, xã Bãi Trành, Như Xuân vào ngày 11/10/2022 có giá trị là: 12.000.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng vụ án:

- Ngày 25/10/2022, Lê Thái B đến cơ quan điều tra đầu thú và giao nộp 02 chiếc điện thoại di động gồm: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE loại 6S màu hồng, số IMEI: 353253074277508, gắn thẻ sim số: 0867.137.237 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE loại 6S màu hồng, số IMEI: 355428076701964, gắn thẻ sim số: 0921.998.678, tình trạng máy đã qua sử dụng, hoạt động bình thường.

- Kết quả khám xét nơi ở của Lê Thái B thu giữ: 10 cờ lê bằng kim loại màu trắng bạc gồm: 01 cờ lê mở 8, 01 cờ lê hai đầu mở 10-10, 01 cờ lê hai đầu mở 14-17, 03 cờ lê hai đầu mở 10-14, 01 cờ lê một đầu mở, một đầu vòng 12-12, 01 cờ lê một đầu mở, một đầu vòng 13-13, 02 cờ lê một đầu mở, một đầu vòng 14-14; 01 tay công bằng kim loại màu trắng bạc; 03 đầu tẩu mở bugi bằng kim loại màu trắng bạc; 03 tua vít bằng kim loại màu trắng bạc, cán bọc nhựa màu đen; 13 khẩu mở ốc rời bằng kim loại màu trắng bạc gồm các loại có kích thước khác nhau; 05 lục giác mở ốc có kích thước khác nhau bằng kim loại màu trắng bạc; 03 thanh nối dài bằng kim loại màu trắng bạc; 02 tay vặn chữ T loại tay vặn bằng kim loại màu trắng bạc, cán bọc nhựa màu vàng; 01 kìm cắt cây

cánh bằng kim loại màu trắng bạc, cán bọc nhựa màu đỏ; 01 đầu mở máy cắt hình chữ Y bằng kim loại màu trắng bạc; 01 lưỡi cắt hình tròn, màu xanh; 01 chìa khoá xe máy loại bốn cạnh bằng kim loại, bọc nhựa màu đen; 01 hộp nhựa màu đỏ bên trong có 21 đầu tua vít bằng kim loại màu trắng bạc; 02 gương chiếu hậu xe máy có phần ốp lưng và cán màu đen; 02 khẩu trang y tế màu trắng có chữ SonKF94; 01 bộ biển số xe máy bằng kim loại, nhiều màu sắc, màu sau ốp lưng có in nổi dòng chữ “QUYỀN L5”; 01 khung viền biển số kèm một tấm nhựa Meka màu trắng; 01 biển kiểm soát xe máy số 37B2-56789; 01 áo khoác nam loại có mũ, nhãn hiệu Adidas, màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu sơn đỏ có viền màu đen, trên mũ bảo hiểm có in chữ “PHU TAI DUC GROUP”; 01 ví da nâu, cũ đã qua sử dụng.

- Kết quả khám xét chỗ ở của Hán Văn Q ở thị trấn Tam Đảo thu giữ: 01 chiếc quần vải dài màu đen, có dây rút và 01 chiếc quần dài vải bò màu xanh, có các chi tiết mài màu bạc, ống quần bên phải thủng lỗ ở vị trí đầu gối, ống quần bên trái thủng lỗ ở vị trí đùi.

Thu giữ trên người Nguyễn Thanh L và Hán Văn Q 02 chiếc điện thoại lần lượt là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE loại 11 màu xanh, số IMEI: 352907114801558, gắn thẻ sim số: 0334.777.997 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE loại X màu trắng, số IMEI: 354854092046277, gắn thẻ sim số: 0375.186.067. Tình trạng máy đã qua sử dụng, hoạt động bình thường.

- Kết quả khám xét chỗ ở và thu giữ trên người của Trần Đăng L3 gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y51, màu xanh, có số IMEI1: 864874059570450, số IMEI2: 864874059570443, gắn thẻ sim số: 0869158187. Tình trạng máy đã qua sử dụng, hoạt động bình thường, 01 thẻ cứng ATM ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) mang tên “TRAN DANG LAM” số 9704180123177008.

Đối với các đồ vật, tài liệu và vật chứng trên hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Lê Hữu T2 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại; Anh Hoàng Chí L5, anh Nguyễn Sỹ H1, anh Nguyễn Huy H, chị Lê Thị Nh và anh Hà Minh Th đều yêu cầu được nhận lại tài sản đã bị trộm cắp hoặc yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tương ứng với giá trị tài sản bị trộm cắp. Bị cáo Lê Thái B đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho anh Hoàng Chí L5 và số tiền 5.000.000 đồng cho anh Hà Minh Th, các bị cáo khác chưa thực hiện việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSNX ngày 03/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân đã truy tố **Hán Văn Q** về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo **Nguyễn Thanh L, Lê Thái B** về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo **Trần Đăng L3** về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hán Văn Q, Nguyễn Thanh L, Lê Thái B và Trần Đăng L3 giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của

mình, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt và có đơn yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự. Anh Nguyễn Huy H có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hán Văn Q, Nguyễn Thanh L và anh Nguyễn Sỹ H1 cùng thống nhất thỏa thuận là bị cáo Hán Văn Quyến và Nguyễn Thanh L cùng nhau liên đới bồi thường về trách nhiệm dân sự cho anh Nguyễn Sỹ H1 với số tiền là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Người bị hại anh Lê Hữu T2 vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu gì về dân sự.

Bị hại là anh Nguyễn Huy H vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt và có đơn không yêu cầu bị cáo Q bồi thường về giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân vẫn giữ nguyên quan điểm về việc truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hán Văn Q, Nguyễn Thanh L, Lê Thái B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo Trần Đăng L3 phạm tội “*tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Đề nghị áp dụng: Điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hán Văn Q.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h, g khoản 1 điều 52, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh L.

Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thái B.

Áp dụng: khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đăng L3.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hán Văn Q từ 54 (Năm mươi tư) đến 60 (Sáu mươi) tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 39 (Ba mươi chín) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thái B 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đăng L3 từ 15 (Mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị

cáo.

Về dân sự: Đề nghị công nhận về việc bị cáo B đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000đ cho anh Hà Minh Th và bồi thường 5.000.000đ cho anh Hoàng Chí L5. Đề nghị chấp nhận yêu cầu bồi thường của chị Lê Thị Nh, anh Hoàng Chí L5, anh Hà Minh Th và anh Nguyễn Sỹ H1 đối với các bị cáo Q, L và B. Đề nghị công nhận sự thỏa thuận về bồi thường dân sự giữa các bị cáo Hán Văn Q, Nguyễn Thanh L và anh Nguyễn Sỹ H1.

Đối với anh Lê Hữu T2 và anh Nguyễn Huy H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị truy thu toàn bộ số tiền thu lời bất chính của bị cáo Trần Đăng L3.

Ngoài ra, Đại diện VKS còn đề nghị hướng giải quyết về vật chứng, tài liệu đồ vật thu giữ, án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa. Các bị cáo thống nhất và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] **Về tội danh:** Với động cơ chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân, ngày 13/9/2022 Hán Văn Q đã trộm cắp chiếc moto nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu bạc – đen, biển kiểm soát 37G1-817.76, trị giá 14.092.000đ (*mười bốn triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng*) của chị Lê Thị Nh tại xóm P Th, xã Ng Ph, huyện Ng Đ, tỉnh Nghệ An. Sau đó, Q gửi chiếc xe vào thành phố Hồ Chí Minh cho Trần Đăng L3 tiêu thụ, bán được 6.500.000đ (*sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

Ngày 06/10/2022, trong quá trình đi làm tại thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, Hán Văn Q đã trộm chiếc xe máy Honda Wave Alpha, màu xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 88G1-416.56, trị giá 11.849.000đ (*mười một triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng*) của anh Nguyễn Huy H. Sau khi trộm được chiếc xe Q sử dụng làm phương tiện chở Nguyễn Thanh L quay về phòng trọ của Q ở xóm trọ Thanh Ngân

tại khối T Đ, thị trấn Ng Đ, huyện Ng Đ, tỉnh Nghệ An và tiếp tục sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp các tài sản khác.

Ngày 09/10/2022, Hán Văn Q cùng Lê Thái B, Nguyễn Thành L trộm cắp chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 36K3-141.96, trị giá 16.150.000đ (*mười sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) của anh Lê Hữu T2 ở ngã ba xã Bãi Trành, huyện Như Xuân nhưng do bị chủ sở hữu phát hiện nên không chiếm đoạt được tài sản, cả 3 bỏ chạy đến khu vực thôn 5, xã Xuân Bình, huyện Như Xuân trộm cắp chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu bạc – đen, biển kiểm sát 36B8-65478, trị giá 17.417.300đ (*mười bảy triệu bốn trăm mười bảy nghìn ba trăm đồng*) của anh Hoàng Chí L5 đem về cất giấu tại phòng trọ. Tiếp đó, cả 3 tiếp tục đi đến khu vực xã S H, xã Ng L, huyện Ng Đ, tỉnh Nghệ An trộm cắp chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen – bạc, biển kiểm soát ..., trị giá 17.100.000đ (*mười bảy triệu một trăm nghìn đồng*) của anh Hà Minh Th, đem về phòng trọ cất giấu. Khoảng 4 giờ sáng ngày 11/10/2022, Q lần lượt gửi 02 chiếc xe đã trộm cắp được nêu trên vào thành phố Hồ Chí Minh cho Trần Đăng L3 tiêu thụ, bán được tổng 14.500.000đ (*mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng*), các đối tượng đã chia nhau tiêu sài cá nhân.

Ngày 11/10/2022, Hán Văn Q và Nguyễn Thanh L đã trộm chiếc moto nhãn hiệu Honda SH Mode, màu xanh, biển kiểm soát 60F1-525.15, trị giá 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*) của anh Nguyễn Sỹ H1 ở thôn Chôn Tròn, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân. Đến sáng ngày 13/10/2022, Q gửi chiếc xe đã trộm được nêu trên vào thành phố Hồ Chí Minh cho Trần Đăng L3 tiêu thụ, bán được 9.000.000đ (*chín triệu đồng*), các đối tượng đã chia nhau tiêu sài cá nhân.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám xét, bản tự khai, biên bản định giá tài sản, biên bản lấy lời khai của các bị cáo, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo Hán Văn Q, Nguyễn Thanh L, Lê Thái B, Trần Đăng L3 đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Q, L, B biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sở hữu tài sản của người bị hại, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tổng giá trị tài sản của các lần phạm tội mà bị cáo Q bị truy tố có giá trị là 88.608.000 (Tám mươi tám triệu, sáu trăm linh tám nghìn đồng). Mặt khác hành vi phạm tội của bị cáo Q lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó hành vi của bị cáo Hán Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh L, Lê Thái B đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Đăng L3 mặc dù không hứa hẹn trước nhưng mỗi lần Q nhờ tìm mối bán xe, L3 biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nhưng L3 đều đồng ý tiêu thụ để hưởng lợi từ số tiền chênh lệch của việc bán xe. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp mà L3 tiêu thụ là 88. 608.000 đồng nên hành vi của bị cáo L3 cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Quan

điểm truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong pháp luật hình sự vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự. Đây là vụ án có nhiều người tham gia nhưng không có tính chất chủ mưu cầm đầu mà chỉ mang tính bột phát, không có sự phân công vai trò cụ thể, không cấu kết chặt chẽ trong thực hiện hành vi phạm tội nên chỉ là đồng phạm giản đơn giữa các bị cáo trong vụ án. Nhưng cần thiết phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi của từng bị cáo để trừng trị và giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa và giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[5] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng:

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hán Văn Q, Nguyễn Thanh L, Lê Thái B, Trần Đăng L3 đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Thanh L bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Hán Văn Q, Nguyễn Thanh L, Lê Thái B, Trần Đăng L3 quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Lê Thái B sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đầu thú. Việc bị cáo B đầu thú tạo điều kiện giúp cơ quan điều tra nhanh chóng điều tra, kết thúc vụ án. Mặt khác bị cáo Lê Thái B mặc dù phạm tội theo quy định tại khoản 2 điều 173 BLHS nhưng bị cáo phạm tội lần đầu. Bị cáo có ông ngoại và bác được tặng thưởng huân chương. Ngoài ra bị cáo B và gia đình đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo Lê Thái B được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Đăng L3 sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đầu thú. Nên bị cáo L3 cũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

* **Về nhân thân:** Trước lần phạm tội này bị cáo Hán Văn Q có 04 tiền án, chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý.

Bị cáo Nguyễn Thanh L có 01 tiền án nhưng cũng chưa được xóa án tích.

Đối với bị cáo Lê Thái B, Trước lần phạm tội này bị cáo Lê Thái B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Trần Đăng L3 cũng thuộc trường hợp chưa có tiền án tiền sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu vì bản thân bị cáo đã có 04 lần phạm tội.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Hán Văn Q là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội của tất cả các lần trộm cắp, liên hệ và trực tiếp gửi xe cho Trần Đăng L3 để tiêu thụ và phân chia số tiền bán xe có được cho B, L và cũng là người hưởng lợi từ số tiền bán xe cao nhất để tiêu xài cá nhân đối với cả 05 chiếc xe moto nêu trên (Do có 01 lần trộm cắp tội phạm chưa đạt do bị chủ sở hữu hợp pháp tài sản phát hiện). Nên bị cáo Q giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Thanh L khi được Q rủ đi trộm cắp tài sản, bị cáo đã nhiệt tình hưởng ứng, cùng tham gia với Q và thực hiện nhiệm vụ canh gác, cảnh giới giúp sức cho Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trong vụ án này L tham gia trong 04 vụ trộm cắp (Do có 01 lần phạm tội chưa đạt do bị chủ sở hữu tài sản phát hiện). Hưởng số tiền bán được xe do Q chia để tiêu xài cá nhân. Nên bị cáo L Là người giữ vai trò thứ 2 trong vụ án.

Bị cáo Lê Thái B khi được Q rủ đi trộm cắp thì cũng đồng ý cùng tham gia với Q, L, B thực hiện nhiệm vụ canh gác, cảnh giới giúp sức cho Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. B tham gia 03 vụ trộm cắp (Trong đó có 01 lần phạm tội chưa đạt do chủ sở hữu hợp pháp tài sản phát hiện). Bị cáo được Q chia cho một phần số tiền bán xe để tiêu xài cá nhân. Nên bị cáo B Là người giữ vai trò thứ 3 trong vụ án.

Đối với 01 lần trộm cắp tài sản của các bị cáo Hán Văn Q, Nguyễn Thanh L và Lê Thái B tội phạm chưa đạt do bị chủ sở hữu hợp pháp phát hiện nên hậu quả chưa xảy ra. Do đó cũng cần xem xét cân nhắc để giảm một phần hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với Trần Đăng L3 tuy không hứa hẹn trước với Q, nhưng sau mỗi lần Q trộm cắp được xe mô tô, quyết liên hệ với L3 thì L3 đều đồng ý tiêu thụ, nhiệt tình bán xe giúp Q để hưởng lợi là khoản tiền chênh lệch từ việc bán xe. Do đó, L3 phải chịu trách nhiệm độc lập về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xét thấy bị cáo Hán Văn Q phạm tội theo quy định tại điểm c, g điều 173 BLHS, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1, điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Q lại là người giữ vai trò chính trong vụ án. Do đó đối với bị cáo Q cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhất so với các bị cáo khác, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Thanh L là người giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo phạm tội theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g điều 52 BLHS và phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó đối với bị cáo L cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly

bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Lê Thái B: Bị cáo phạm tội theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Bị cáo B giữ vai trò thứ 3 trong vụ án, tham gia ba lần trộm cắp cùng với Q và L. Tuy nhiên Trong 03 lần trộm cắp tài sản của bị cáo thì có 02 lần tội phạm đã hoàn thành và 01 lần phạm tội chưa đạt, hậu quả chưa xảy ra. Giá trị tài sản mỗi lần phạm tội của bị cáo đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo B có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này bản thân bị cáo và gia đình luôn chấp hành tốt mọi quy định của địa phương, luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân. Bị cáo có ông nội và bác ruột là người có công với cách mạng, gia đình bị cáo hiện đang trực tiếp thờ cúng liệt sĩ. Quá trình điều tra truy tố, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã cùng với gia đình tích cực khắc phục hậu quả bồi thường lại phần giá trị tài sản mà bị cáo cùng với các bị cáo khác chiếm đoạt cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo và có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo Lê Thái B có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g điều 52. Ngoài ra bị cáo B có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Nên khi lượng hình cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo B ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội trên cơ sở xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đề lên cho mỗi bị cáo một mức hình phạt nhất định phù hợp vừa đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo cải tạo trở thành công dân lương thiện nhưng đồng thời cũng để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[6.2] Xét bị cáo Hán Văn Q, Nguyễn Thanh L, Lê Thái B và Trần Đăng L3 đều không có nghề nghiệp và thu nhập, bản thân các bị cáo không có tài sản, sống phụ thuộc gia đình. Riêng bị cáo Lê Thái B còn là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với Hán Văn Q, Nguyễn Thanh L, Lê Thái B và khoản 5 Điều 323 đối với bị cáo Trần Đăng L3.

[7] Về vật chứng và các biện pháp tư pháp:

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với:

02 chiếc điện thoại di động gồm: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE loại 6S màu hồng, số IMEI: 353253074277508, gắn thẻ sim số: 0867.137.237 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE loại 6S màu hồng, số IMEI: 355428076701964, gắn thẻ sim số: 0921.998.678, tình trạng máy đã qua sử dụng, hoạt động bình thường.

01 chiếc điện thoại lần lượt là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE loại 11 màu xanh, số IMEI: 352907114801558, gắn thẻ sim số: 0334.777.997 tình trạng máy đã qua sử dụng, hoạt động bình thường.

Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo B và bị cáo L, các bị cáo thụ động nhận tiền vào tài khoản ngân hàng, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Lê Thái B và Nguyễn Thanh L là phù hợp.

+ Đối với:

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE loại X màu trắng, số IMEI: 354854092046277, gắn thẻ sim số: 0375.186.067. Tình trạng máy đã qua sử dụng, hoạt động bình thường.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y51, màu xanh, có số IMEI1: 864874059570450, số IMEI2: 864874059570443, gắn thẻ sim số: 0869158187.

Đây là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu bán đấu giá xung công.

+ Đối với:

- 10 cờ lê bằng kim loại màu trắng bạc gồm: 01 cờ lê mở 8, 01 cờ lê hai đầu mở 10-10, 01 cờ lê hai đầu mở 14-17, 03 cờ lê hai đầu mở 10-14, 01 cờ lê một đầu mở, một đầu vòng 12-12, 01 cờ lê một đầu mở, một đầu vòng 13-13, 02 cờ lê một đầu mở, một đầu vòng 14-14; 01 tay công bằng kim loại màu trắng bạc; 03 đầu tẩu mở bugi bằng kim loại màu trắng bạc; 03 tua vít bằng kim loại màu trắng bạc, cán bọc nhựa màu đen; 13 khẩu mở ốc rời bằng kim loại màu trắng bạc gồm các loại có kích thước khác nhau; 05 lục giác mở ốc có kích thước khác nhau bằng kim loại màu trắng bạc; 03 thanh nối dài bằng kim loại màu trắng bạc; 02 tay vặn chữ T loại tay vặn bằng kim loại màu trắng bạc, cán bọc nhựa màu vàng; 01 kìm cắt cây cảnh bằng kim loại màu trắng bạc, cán bọc nhựa màu đỏ; 01 đầu mở máy cắt hình chữ Y bằng kim loại màu trắng bạc; 01 lưỡi cắt hình tròn, màu xanh; 01 chìa khoá xe máy loại bốn cạnh bằng kim loại, bọc nhựa màu đen; 01 hộp nhựa màu đỏ bên trong có 21 đầu tua vít bằng kim loại màu trắng bạc; 02 gương chiếu hậu xe máy có phần ốp lưng và cán màu đen;

02 khẩu trang y tế màu trắng có chữ SonKF94; 01 bộ biển số xe máy bằng kim loại, nhiều màu sắc, màu sau ốp lưng có in nổi dòng chữ “QUYÊN LINH”; 01 khung viền biển số kèm một tấm nhựa Meka màu trắng; 01 biển kiểm soát xe máy số 37B2-56789; 01 áo khoác nam loại có mũ, nhãn hiệu Adidas, màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu sơn đỏ có viền màu đen, trên mũ bảo hiểm có in chữ “PHU TAI DUC GROUP”; 01 ví da nâu, cũ đã qua sử dụng. 01 chiếc quần vải dài màu đen, có dây rút và 01 chiếc quần dài vải

bò màu xanh, có các chi tiết mài màu bạc, ống quần bên phải thùng lỗ ở vị trí đầu gối, ống quần bên trái thùng lỗ ở vị trí đùi.

- 01 thẻ cứng ATM ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) mang tên “TRAN DANG LAM” số 9704180123177008.

- Các thẻ sim gắn bên trong 02 điện thoại của bị cáo Q và L3.

Đây là những công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với những giấy tờ gồm: 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 380015380156 mang tên Nguyễn Sỹ H1, 01 căn cước công dân số 038079011807 mang tên Nguyễn Sỹ H1, 01 chứng minh nhân dân số 172470135 mang tên Nguyễn Sỹ H1, 01 thẻ rút tiền ATM số 9704051030450665 mang tên Nguyễn Sỹ H1, 01 giấy phép lái xe số 0882588 mang tên Trần Trung H và 01 giấy phép lái xe số AH196.519 mang tên Nguyễn Thị H. Quá trình điều tra xác định đây là những giấy tờ, tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Sỹ H1 để trong cốp chiếc xe SH mode bị Q và L trộm cắp, xét thấy không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã xử lý, trả lại cho chủ sở hữu theo quy định là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

***Về biện pháp tư pháp:**

Trong vụ án này bị cáo Trần Đăng L3 phạm tội độc lập “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” bị cáo đã giúp Q liên hệ và tìm chỗ bán tài sản trộm cắp để hưởng lợi bất chính từ mỗi lần bán xe. Tổng số tiền mà bị cáo L3 thu lợi bất chính 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng). Do đó cần truy thu toàn bộ số tiền bị cáo đã hưởng lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc xe máy Honda loại VVAVE, màu đen bạc gắn BKS 37G1 – 81776 của chị Lê Thị Nh có giá trị 14.092.000đ (Mười bốn triệu, không trăm chín mươi hai nghìn đồng) do bị cáo Q thực hành vi trộm cắp một mình và hưởng lợi từ việc bán xe nên bị cáo Q phải bồi thường cho chị Nh toàn bộ số tiền 14.092.000đ (Mười bốn triệu, không trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Đối với chiếc xe máy Honda loại VVAVE, màu đen bạc gắn BKS 88G1 41656 của anh Nguyễn Huy H do bị cáo Q thực hành vi trộm cắp một mình nhưng người bị hại là anh Nguyễn Huy H không yêu cầu bồi thường dân sự. Xét thấy việc anh H không yêu cầu bồi thường là tự nguyện nên HĐXX không xét.

Đối với chiếc xe máy Honda loại VVAVE, màu xanh đen gắn BKS 36k3 – 14196 của anh Lê Hữu T2. Do lần phạm tội này các bị cáo phạm tội chưa đạt, chủ sở hữu tài sản không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc xe máy Honda loại VVAVE, màu bạc đen gắn BKS 36B8 – 65478 của anh Hoàng Chí L5. Đây là chiếc xe mà Q, L và B cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo B đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 5.000.000đ (Năm

triệu đồng). Số tiền còn lại 12. 417.300 (Mười hai triệu, bốn trăm mười bảy nghìn, ba trăm đồng) bị cáo Q và L phải cùng nhau liên đới bồi thường cho anh Hoàng Chí L5.

Đối với chiếc xe máy Honda loại VVAVE, màu đen bạc của anh Hà Minh Th. Có giá trị là 17.100.000đ (Mười bảy triệu, một trăm nghìn đồng). Đây là chiếc xe mà Q, L và B cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo B đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Số tiền còn lại 12. 100.000 (Mười hai triệu, một trăm nghìn đồng) buộc bị cáo Q và L phải liên đới bồi thường cho anh Hà Minh Th.

Đối với chiếc xe mô tô loại SH Mode, màu xanh BKS 60F1 – 52515 của anh Nguyễn Sỹ H1. Đây là chiếc xe mà bị cáo Q và bị cáo L trộm cắp của anh H1 nên hai bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh H1.

[9] Về các vấn đề khác:

Ngoài những lần thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Hán Văn Q và Trần Đăng L3 còn khai nhận: Trong khoảng thời gian trên, Q còn trộm cắp được 02 chiếc xe Honda loại Wave Alpha (*một chiếc màu đen - bạc và một chiếc màu xanh*) và 01 chiếc xe Suzuki Rider tại khu vực huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Sau khi trộm cắp, Q đã gửi vào thành phố Hồ Chí Minh cho L3 bán. Tuy nhiên, bị cáo Q không nhớ rõ là trộm ở vị trí nào, của ai, ở đâu, chỉ nhớ là khu vực huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Cơ quan điều tra đã gửi công văn phối hợp xác minh truy tìm bị hại đến phòng PC02 Công an tỉnh Nghệ An và Công an huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Ngày 25/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An có công văn số 11/CQCSĐT, trả lời về việc qua rà soát, xác minh chưa xác định được vụ việc mất xe mô tô như trên xảy ra trên địa bàn. Do đó, không xác định được bị hại và chưa đủ căn cứ để xử lý đối với hành vi trộm cắp tài sản trên, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định.

Đối với Hoàng Ngọc Phi, quá trình điều tra xác định: Khoảng đầu tháng 10/2022, Q có gặp và hỏi mượn tài khoản ngân hàng của Phi để sử dụng nhận tiền lương và chi tiêu cá nhân. Vì là bạn bè chơi với nhau đã lâu và do có hai tài khoản ngân hàng hiện không dùng đến tài khoản MB Bank nên khi Q hỏi mượn tài khoản ngân hàng, Phi đã cho Q mượn tài khoản ngân hàng MB Bank số: 7959595456789 mang tên “HOANG NGOC PHI”. Phi bảo Q tải ứng dụng Banking của MB Bank trên điện thoại rồi lấy điện thoại của Q và đăng nhập tài khoản ngân hàng MB Bank số 7959595456789 mang tên “HOANG NGOC PHI” trên ứng dụng Banking. Sau đó, Phi đưa mật khẩu đăng nhập cho Q để Q đăng nhập và sử dụng từ đó đến nay. Việc Q sử dụng tài khoản ngân hàng của mình để nhận tiền bán những chiếc xe máy mà Q trộm cắp được, Phi không hề hay biết. Do đó, cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm đối với Hoàng Ngọc Phi.

Đối với những người mà bị cáo Hán Văn Q khai mua biển số xe máy giả: Việc nhắn tin trao đổi, mua bán diễn ra trên ứng dụng nhắn tin Messenger của trang mạng xã hội Facebook và thanh toán bằng hình thức “SHIPCOD” (*hình thức giao hàng thu tiền trực tiếp*). Thực chất Q không biết là đặt mua biển số của ai, ở đâu và sau khi nhận được

biển số Q đã xóa tin nhắn để tránh bị phát hiện. Do đó, cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý đối với hành vi mua, bán biển số xe giả trên, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định.

Đối với người mua chiếc xe mà Q đã trộm ở thị xã Tam Đảo, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 3.000.000 (Ba triệu đồng) theo lời khai Q không nhớ rõ đã bán tại quán nào và bán cho ai vì Q không biết người này. Quá trình điều tra mở rộng không xác định được rõ người này là ai nên không có căn cứ để xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra Trần Đăng L3 khai nhận ngoài lần bán chiếc xe SH mode Q trộm cấp được cho Nguyễn Thế Giang thì tất cả các lần còn lại L3 đều lên mạng xã hội Facebook tìm người cần mua xe không giấy tờ quanh khu vực thành phố Hồ Chí Minh và nhắn tin Messenger với họ để bán xe. Mỗi lần L3 đều bán xe với những người khác nhau tại những địa điểm khác nhau nên L3 không nhớ đã bán xe ở những đâu. Quá trình trao đổi, mua bán họ đều đội mũ, đeo khẩu trang và không có đặc điểm gì nổi bật nên không biết họ là ai, nếu có gặp lại L3 cũng không thể nhận ra. Ngoài ra sau khi nhắn tin Messenger với họ, L3 đã xóa tin nhắn nhằm tránh bị cơ quan chức năng phát hiện nên không có căn cứ để tiếp tục mở rộng điều tra, làm rõ các đối tượng nêu trên.

Đối với Nguyễn Thế Giang, đã được Cơ quan điều tra triệu tập lấy lời khai để làm rõ về hành vi mua, tiêu thụ chiếc xe moto nhãn hiệu Honda SH mode mà Hán Văn Q trộm cấp được vào ngày 11/10/2022, theo lời khai của Trần Đăng L3. Tuy nhiên, Giang phủ nhận lời khai của Trần Đăng L3 và khẳng định không có việc mua bán xe moto với L3. Do đó không đủ căn cứ xử lý đối với Nguyễn Thế Giang, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định.

[9] Án phí: Các bị cáo Hán Văn Q, Nguyễn Thanh L, Lê Thái B, Trần Đăng L3 là những người bị kết án nên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Hán Văn Q và Nguyễn Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo *Hán Văn Q, Nguyễn Thanh L, Lê Thái B* phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo *Trần Đăng L3* phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

Căn cứ: Điểm c, g Khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hán Văn Q 57 (Năm mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/11/2022.

Căn cứ: Điểm c Khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh L.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh L 40 (bốn mươi) tháng tù, Thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/11/2022.

Căn cứ: Điểm c Khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thái B.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thái B 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/04/2023.

Giao bị cáo Lê Thái B cho Ủy ban nhân dân xã Ng L, huyện Ng Đ, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đăng L3.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đăng L3 17 (Mười bảy) tháng tù, Thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/11/2022.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589, 351 và 357 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Hán Văn Q phải bồi thường cho chị Lê Thị Nh số tiền: 14.092.000đ (Mười bốn triệu, không trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Buộc bị cáo Hán Văn Q và Nguyễn Thanh L phải liên đới bồi thường cho anh Hoàng Chí L5 số tiền 12.417.300 đồng (Mười hai triệu, bốn trăm mười bảy nghìn, ba trăm đồng). Phân chia trách nhiệm cụ thể như sau: Bị cáo Q phải bồi thường 7.417.300 đồng (bảy triệu, bốn trăm mười bảy nghìn, ba trăm đồng) cho anh Hoàng Chí L5. Bị cáo L phải bồi thường 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho anh Hoàng Chí L5 .

Buộc các bị cáo Hán Văn Q và Nguyễn Thanh L phải liên đới bồi thường cho anh Hà Minh Th số tiền 12.100.000 (Mười hai triệu, một trăm nghìn đồng). Phân chia trách nhiệm cụ thể như sau: Bị cáo Q phải bồi thường 7.100.000 (Bảy triệu một trăm nghìn đồng). Bị cáo L phải bồi thường 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo Hán Văn Q, Nguyễn Thanh L và anh Nguyễn Sỹ H1 về việc bồi thường dân sự cho anh H1 số tiền là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Do đó bị cáo Hán Văn Q và Nguyễn Thanh L phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Sỹ H1 tổng số tiền là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Phân chia trách nhiệm cụ thể như sau: Bị cáo Q phải bồi thường cho anh H1 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Bị cáo L phải bồi thường cho anh H1 là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền người phải thi hành án phải bồi thường, nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì người phải thi hành án phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1, điều 47 BLHS, khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 BLTTHS.

* Tịch thu bán đấu giá sung công đối với:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE loại X màu trắng, số IMEI: 354854092046277. Tình trạng máy đã qua sử dụng, hoạt động bình thường. Thu của bị cáo Q.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y51, màu xanh, có số IMEI1: 864874059570450, số IMEI2: 864874059570443 Thu của bị cáo L3.

*Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 02 thẻ sim gắn trong điện thoại của bị cáo Hán văn Q và Trần Đăng L3.

- 10 cờ lê bằng kim loại màu trắng bạc gồm: 01 cờ lê mở 8, 01 cờ lê hai đầu mở 10-10, 01 cờ lê hai đầu mở 14-17, 03 cờ lê hai đầu mở 10-14, 01 cờ lê một đầu mở, một đầu vòng 12-12, 01 cờ lê một đầu mở, một đầu vòng 13-13, 02 cờ lê một đầu mở, một đầu vòng 14-14; 01 tay công bằng kim loại màu trắng bạc; 03 đầu tẩu mở bugi bằng kim loại màu trắng bạc; 03 tua vít bằng kim loại màu trắng bạc, cán bọc nhựa màu đen; 13 khẩu mở ốc rời bằng kim loại màu trắng bạc gồm các loại có kích thước khác nhau; 05 lục giác mở ốc có kích thước khác nhau bằng kim loại màu trắng bạc; 03 thanh nối dài bằng kim loại màu trắng bạc; 02 tay vặn chữ T loại tay vặn bằng kim loại màu trắng bạc, cán bọc nhựa màu vàng; 01 kìm cắt dây cảnh bằng kim loại màu trắng bạc, cán bọc nhựa màu đỏ; 01 đầu mở máy cắt hình chữ Y bằng kim loại màu trắng bạc; 01 lưỡi cắt hình tròn, màu xanh; 01 chìa khoá xe máy loại bốn cạnh bằng kim loại, bọc nhựa màu đen; 01 hộp nhựa màu đỏ bên trong có 21 đầu tua vít bằng kim loại màu trắng bạc; 02 gương chiếu hậu xe máy có phần ốp lưng và cán màu đen;

- 02 khẩu trang y tế màu trắng có chữ SonKF94; 01 bộ biển số xe máy bằng kim loại, nhiều màu sắc, màu sau ốp lưng có in nổi dòng chữ “QUYỀN LINH”; 01 khung viền biển số kèm một tấm nhựa Meka màu trắng; 01 biển kiểm soát xe máy số 37B2-56789; 01 áo khoác nam loại có mũ, nhãn hiệu Adidas, màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu sơn đỏ có viền màu đen, trên mũ bảo hiểm có in chữ “PHU TAI DUC GROUP”; 01 ví da nâu, cũ đã qua sử dụng. 01 chiếc quần vải dài màu đen, có dây rút và 01 chiếc quần dài vải bò màu xanh, có các chi tiết màu bạc, ống quần bên phải thủng lỗ ở vị trí đầu gối, ống quần bên trái thủng lỗ ở vị trí đùi.

- 01 thẻ cứng ATM ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) mang tên “TRAN DANG LAM” số 9704180123177008.

* Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp các tài sản gồm:

- Trả lại cho bị cáo Lê Thái B 02 chiếc điện thoại di động gồm: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE loại 6S màu hồng, số IMEI: 353253074277508, gắn thẻ sim số: 0867.137.237 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE loại 6S màu hồng, số IMEI: 355428076701964, tình trạng máy đã qua sử dụng, hoạt động bình thường.

- Trả lại cho Nguyễn Thanh L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE loại 11 màu xanh, số IMEI: 352907114801558, Tình trạng máy đã qua sử dụng hoạt động bình thường.

Tất cả các vật chứng trên hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 13/2023 ngày 03 tháng 02 năm 2023.

***Về biện pháp tư pháp:**

- Truy thu của bị cáo Trần Đăng L3 số tiền là: 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ: Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333; Điều 336 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hán Văn Q, Nguyễn Thanh L, Lê Thái B và Trần Đăng L3. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hán Văn Q phải chịu 2.180.465 đồng (hai triệu, một trăm tám mươi nghìn, bốn trăm sáu lăm) đồng tiền án phí DSST. Bị cáo Nguyễn Thanh L phải chịu 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền án phí DSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo Hán Văn Q, Nguyễn Thanh L, Lê Thái B và Trần Đăng L3 có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/04/2023). Người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/04/2023). Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Xuân;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Như Xuân;
- Phòng 7VKSND tỉnh Thanh Hóa.
- UBND xã Ng L, huyện Ng Đ, tỉnh Nghệ

An.

- Chi cục THADS huyện Như Xuân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thu Hằng